

MỐI LIÊN HỆ GIỮA LẠM DỤNG CẢM XÚC THỜI THƠ ẦU VÀ SỰ CÔ ĐƠN Ở SINH VIÊN ĐẠI HỌC VIỆT NAM

Nguyễn Hoàng Kim Ngân⁺,
Vũ Trần Tiểu Bình,
Phan Đình Duy Ân,
Nguyễn Thanh Trúc,
Phan Nguyễn Văn Anh,
Phạm Văn Tuấn

Trường Đại học Văn Lang
+Tác giả liên hệ • Email: nghkimngan.psy@gmail.com

Article history

Received: 29/10/2024

Accepted: 08/01/2025

Published: 20/02/2025

Keywords

Abuse, childhood, loneliness, students

ABSTRACT

Childhood emotional abuse (CEA) was highlighted as a major concern, highly likely to link to anxiety, depression, and loneliness. However, no research has explored the connection between CEA and loneliness in Vietnam. To fill this knowledge gap, our study analyzes the relationship between CEA and loneliness among university students in Vietnam. The research shows that emotional abuse can predict loneliness. The results from the study have theoretical and practical implications for understanding and addressing childhood emotional abuse and loneliness. Further research can focus on a more specific analysis of this relationship's mechanism and psychological pathways to help provide more effective interventions in practice.

1. Mở đầu

Lạm dụng thời thơ ấu đã được chứng minh là có tác động đáng kể đến các vấn đề sức khỏe tinh thần cũng như gây ra những hậu quả về cảm xúc, nhận thức và hành vi ở trẻ em (Maguire et al., 2015). Tổn thương do lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu có thể dẫn đến các khó khăn kéo dài đến tuổi trưởng thành (Domond et al., 2023; Fitzgerald & Notice, 2023). Các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng có mối liên hệ giữa lạm dụng thời thơ ấu, bao gồm lạm dụng tình dục, lạm dụng cảm xúc và lạm dụng thể chất, với sự phát triển của các vấn đề sức khỏe tinh thần như trầm cảm, lo âu, rối loạn căng thẳng sau sang chấn (PTSD), lạm dụng chất gây nghiện và hành vi chống đối xã hội (Aye et al., 2021; Jin et al., 2022; Sehlo et al., 2022). Theo Aye và cộng sự (2021), nghiên cứu trên 2.377 người từ 18-49 tuổi cho thấy 21,1% báo cáo bị lạm dụng thời thơ ấu ở một hình thức nào đó, với 10,4% báo cáo lạm dụng thể chất, 10,4% báo cáo lạm dụng cảm xúc và 7,3% báo cáo lạm dụng tình dục. Trong đó, lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu được nêu bật như một vấn đề lớn, với tỉ lệ cao dẫn đến lo âu, trầm cảm và sự cô đơn (Martin-Gagnon et al., 2023; Chen & Qin, 2020). Một đánh giá hệ thống từ 52 nghiên cứu với 1.705.493 người tham gia (tuổi trung bình: 30,93) đã chỉ ra rằng những người bị lạm dụng cảm xúc hoặc tình cảm khi còn nhỏ có nguy cơ cao phải chịu đựng sự cô đơn suốt đời (de-Heer et al., 2024). Mặc dù đã có các nghiên cứu về mối liên hệ giữa lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu và sự cô đơn nhưng mối liên hệ này vẫn chưa rõ ràng. Hơn nữa, chưa có nghiên cứu nào xem xét mối liên hệ giữa lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu và sự cô đơn tại Việt Nam. Do đó, nghiên cứu của chúng tôi tập trung vào việc phân tích mối liên hệ giữa lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu và sự cô đơn ở sinh viên (SV) đại học tại Việt Nam.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

CEA là cụm từ viết tắt của "Childhood Emotion Abuse", có nghĩa là lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu. Lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu được đặc trưng bởi những hành vi tấn công không mang tính chất thể chất từ người khác, gây tổn hại đến hành vi, cảm xúc và sức khỏe tinh thần của trẻ (Kanak & Sakarya, 2023). Lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu có thể đóng vai trò quan trọng trong quá trình kết nối xã hội của con người. Nghiên cứu trước đây cho thấy những cá nhân có tiền sử bị lạm dụng thời thơ ấu gặp khó khăn trong việc hình thành mối quan hệ thân mật với người khác (Negriff et al., 2015; Reinhard et al., 2022). Các tác giả đã chỉ ra rằng lạm dụng thời thơ ấu (ví dụ: lạm dụng cảm xúc) có liên quan đến những khó khăn trong điều chỉnh cảm xúc và bạo lực trong các mối quan hệ xã hội (Berzenski & Yates, 2010; Heleniak et al., 2016) và sự cô đơn (Chen & Qin, 2020; Turkkan & Odaci, 2019).

Sự cô đơn được định nghĩa là một trạng thái tâm lý được đặc trưng bởi sự thiếu hụt về số lượng và chất lượng của các mối quan hệ xã hội so với mong muốn cá nhân, dẫn đến đau khổ về mặt cảm xúc (Perlman & Peplau, 1981;

Spithoven et al., 2017). Nghiên cứu trước đây cho thấy lạm dụng trẻ em nói chung (bao gồm lạm dụng cảm xúc) có mối liên hệ đáng kể với sự cô đơn (de Heer et al., 2024). Trong đó, những cá nhân bị lạm dụng tình dục và bị bỏ mặc cảm xúc có nguy cơ cô đơn suốt đời (de Heer et al., 2024). Hơn nữa, lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu đóng vai trò dự đoán sự cô đơn ở các đối tượng thanh thiếu niên thông qua vai trò trung gian của mức độ hỗ trợ xã hội thấp và tương tác kém với bạn bè (Landry et al., 2022). Ngoài ra, một nghiên cứu cắt ngang trên 791 thanh thiếu niên theo học tại 3 trường trung học công lập ở Thổ Nhĩ Kỳ đã xác nhận mối liên hệ đáng kể giữa lạm dụng tâm lý và sự cô đơn, được trung gian bởi tẩy chay xã hội và trải nghiệm cảm xúc (Arslan & Yildirim, 2022). Bên cạnh đó, Donald (2016) nhấn mạnh rằng sự cô đơn có thể là kết quả của quá trình tương tác không lành mạnh giữa cha mẹ và con cái. Cụ thể một cá nhân bị cha mẹ bỏ mặc cảm xúc hoặc lạm dụng cảm xúc có thể dẫn đến sự cô đơn trong giai đoạn trưởng thành (Rokach, 2019). Mặc dù nhiều nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu ảnh hưởng đến sự cô đơn ở SV đại học nhưng vẫn còn ít nghiên cứu về mối liên hệ này tại Việt Nam. Với những tác động của CEA đến sự cô đơn, nghiên cứu này nhằm điều tra cách thức mà CEA ảnh hưởng đến sự cô đơn ở SV đại học. Trước tiên, chúng tôi đưa ra giả thuyết rằng lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu có liên quan đến sự cô đơn ở SV đại học Việt Nam.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng trên mẫu thuận tiện là 400 SV đến từ các trường đại học ở TP. Hồ Chí Minh. Khách thể tham gia nghiên cứu được lưu ý rằng việc tham gia là hoàn toàn tự nguyện, thông tin cá nhân của người tham gia được bảo mật và dữ liệu chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Phần mềm SPSS 24.0 được sử dụng để xử lý số liệu theo quy trình như sau: Đầu tiên, dữ liệu được tóm tắt bằng các phương pháp thống kê mô tả (trung bình, độ lệch chuẩn, tần suất, hệ số tương quan). Thứ hai, nghiên cứu sử dụng phương pháp tương quan Pearson để kiểm tra mối liên hệ giữa các biến. Thứ ba, hồi quy tuyến tính đơn giản được sử dụng để khám phá mối liên hệ giữa chấn thương thời thơ ấu và sự cô đơn. Ngoài ra, chúng tôi kiểm tra các giả định của hồi quy tuyến tính đơn giản, chẳng hạn như đa cộng tuyến ($VIF < 5$) để xác nhận sự phù hợp của mô hình hồi quy. Đồng thời, chúng tôi thu thập dữ liệu bằng 02 thang đo sau:

- Bảng câu hỏi về chấn thương thời thơ ấu phiên bản rút gọn (CTQ-SF) của Bernstein và cộng sự (2003) bao gồm 25 câu hỏi được phân thành 5 yếu tố: lạm dụng cảm xúc, lạm dụng thể chất, lạm dụng tình dục, bỏ bê cảm xúc và bỏ bê thể chất. Trong phạm vi nghiên cứu hiện tại, chúng tôi sử dụng 1 yếu tố về lạm dụng cảm xúc để đo lường. Người tham gia trả lời mỗi câu hỏi trên thang điểm Likert 5 mức độ từ 1: “Không bao giờ đúng” đến 5: “Rất thường xuyên đúng”. Thang đo này đã chứng minh độ tin cậy tốt với giá trị Cronbach’s Alpha là 0.834.

- Sự cô đơn được đo bằng Thang đo Cô đơn ba mục (Hughes et al., 2004). Thang đo gồm 3 câu hỏi (ví dụ: “Bạn cảm thấy thiếu thốn sự đồng hành như thế nào?”). Người tham gia được yêu cầu đánh giá mức độ cô đơn của mình trên thang điểm Likert 3 mức độ từ 1 (Hiếm khi) đến 3 (Thường xuyên). Điểm tổng cao hơn cho thấy mức độ cô đơn cao hơn. Hệ số alpha của thang đo trong nghiên cứu hiện tại là 0.70, cho thấy độ tin cậy tốt.

2.3. Kết quả nghiên cứu

Bảng 1. Thông tin khách thể (N=400)

Biến số	N	%
Độ tuổi	20.5	1.730
Giới tính		
Nam	148	37.0%
Nữ	252	63.0%
Mối quan hệ		
Độc thân	295	73.8%
Đã kết hôn	3	0.8%
Có người yêu	94	23.4%
Khác	8	2.0%
Năm học		
Năm thứ 1	155	38.8%
Năm thứ 2	120	30.0%
Năm thứ 3	57	14.2%
Năm thứ 4	9	2.3%
Năm thứ 5	58	14.5%
Năm thứ 6	1	0.2%
Tôn giáo		
Phật giáo	65	16.3%
Công giáo	22	5.5%

Không có	300	75.0%
Khác	13	3.3%
Nơi sinh sống		
Thành phố	287	71.8%
Nông thôn	113	28.2%

Trong số các SV được khảo sát, có 155 SV năm thứ nhất (38.8%), 120 SV năm thứ hai (30.0%), 57 SV năm thứ ba (14.2%), 9 SV năm thứ tư (2.3%), 58 SV năm thứ năm (14.5%) và 1 SV năm thứ sáu (0.2%). Trong tổng số mẫu, có 148 người tham gia là nam (37.0%) và 252 là nữ (63.0%). Về độ tuổi, có 136 khách thể ở tuổi 19 (34.0%), 115 người ở tuổi 20 (28.7%), 64 người ở tuổi 21 (16.0%), 15 người ở tuổi 22 (3.8%), 54 người ở tuổi 23 (13.5%), 13 người ở tuổi 24 (3.3%), và 3 người lớn tuổi hơn (0.7%). Về tôn giáo, 300 người tham gia không xác định tôn giáo (75.0%), 65 người theo đạo Phật (16.3%), 22 người theo Công giáo (5.5%) và 13 người theo các tôn giáo khác (3.3%). Về nơi cư trú, 287 người sống tại thành phố (71.8%) và 113 người từ các vùng nông thôn chuyển lên thành phố để học tập (28.2%). Về tình trạng quan hệ, 295 người trả lời rằng họ đang độc thân (73.8%), 94 người đang trong một mối quan hệ (23.5%), và 8 người trả lời rằng họ đang có một mối quan hệ khác (2.0%).

Bảng 2. Thống kê mô tả về lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu ở SV đại học

Các đề mục		Mức độ					ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
		1	2	3	4	5			
Gia đình gọi tôi là đồ ngu ngốc, lười biếng, hoặc là xấu xí.	N	207	86	92	12	3	1.80	0.946	2
	(%)	51.7	21.5	23.0	3.0	0.8			
Cha mẹ ước gì tôi không được sinh ra.	N	334	40	20	5	1	1.25	0.626	5
	(%)	83.5	10.0	5.0	1.3	0.3			
Gia đình nói những điều tổn thương với tôi.	N	173	106	97	16	8	1.95	1.007	1
	(%)	43.3	26.5	24.3	4.0	2.0			
Tôi cảm thấy bị người trong gia đình ghét bỏ.	N	276	69	35	18	2	1.50	0.870	3
	(%)	69.0	17.3	8.8	4.5	0.5			
Tôi đã bị lạm dụng cảm xúc (bởi một người nào đó).	N	275	71	39	13	2	1.49	0.838	4
	(%)	68.8	17.8	9.8	3.3	0.5			
Tổng						7.99	3.439	-	

Bảng 2 trình bày về ĐTB mức độ lạm dụng cảm xúc và cô đơn. Cụ thể, ĐTB mức độ lạm dụng cảm xúc là 7.99 (ĐLC = 3.439). Trong 5 mục về lạm dụng cảm xúc, 2 mục có ĐTB cao nhất lần lượt là: “Gia đình nói những điều tổn thương với tôi” (ĐTB = 1.95) và “Gia đình gọi tôi là đồ ngu ngốc, lười biếng, hoặc là xấu xí” (ĐTB = 1.80). Ba mục có ĐTB thấp nhất bao gồm: “Tôi cảm thấy bị người trong gia đình ghét bỏ” (ĐTB = 1.50), “Tôi đã bị lạm dụng cảm xúc (bởi một người nào đó)” (ĐTB = 1.49) và “Cha mẹ ước gì tôi không được sinh ra” (ĐTB = 1.25).

Bảng 3. Thống kê mô tả về sự cô đơn ở SV đại học

Các đề mục		Mức độ			M	SD	Xếp hạng	
		1	2	3				
Bạn cảm thấy mình thiếu sự đồng hành đến mức độ nào?	N	135	201	64	1.82	0.683	1	
	(%)	33.8	50.2	16.0				
Bạn cảm thấy mình bị bỏ lại ở mức nào?	N	158	182	60	1.76	0.697	3	
	(%)	39.5	45.5	15.0				
Bạn cảm thấy mình bị tách biệt với những người khác đến mức nào?	N	154	178	68	1.79	0.714	2	
	(%)	38.5	44.5	17.0				
Tổng						5.37	1.809	-

Về thang đo cô đơn, bảng 3 cho thấy ĐTB mức độ cô đơn ở SV là 5.36 (SD = 1.809). Trong 3 mục về sự cô đơn, 3 mục được xếp từ cao đến thấp bao gồm: “Bạn cảm thấy mình thiếu sự đồng hành đến mức độ nào?” (ĐTB = 1.82), “Bạn cảm thấy mình bị tách biệt với những người khác đến mức nào?” (ĐTB = 1.79), và “Bạn cảm thấy mình bị bỏ lại ở mức nào?” (ĐTB = 1.76).

Bảng 4. Mối tương quan giữa các biến số

Các biến số	ĐTB	ĐLC	Lạm dụng cảm xúc	Cô đơn
Lạm dụng cảm xúc	7.990	3.439	1	.440**
Cô đơn	5.360	1.809	.440**	1

Ghi chú: (**) Có ý nghĩa với $p < .001$.

Bảng 4 cho thấy mối tương quan thuận giữa lạm dụng cảm xúc và sự cô đơn ($r = .440, p < 0.01$). Điều này thể hiện mối tương quan dương giữa lạm dụng cảm xúc và sự cô đơn. Nhìn chung, mối tương quan này cho thấy lạm dụng cảm xúc làm gia tăng cảm giác cô đơn ở SV.

Bảng 5. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính

Biến số	F	R ²	Beta	P	95% CI	
					Lower	Upper
Lạm dụng cảm xúc - Cô đơn	95.508	.194	.386	.000	.308	.463

Ghi chú: () Có ý nghĩa với $p < .05$*

Phân tích hồi quy tuyến tính xác nhận rằng lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu có tác động đáng kể đến sự cô đơn. Một hồi quy có ý nghĩa được tìm thấy với $p < 0.001$ ($F(1, [398]) = 95.508, p < 0,001$). Giá trị R² là [.19], cho thấy lạm dụng cảm xúc giải thích khoảng 19% sự biến thiên trong mức độ cô đơn. Phương trình hồi quy là: [Lạm dụng cảm xúc] = [1.17] + [.386] ([cô đơn]). Điều này có nghĩa là với mỗi mức tăng trong thang đo CTQ-SF về lạm dụng cảm xúc, mức độ cô đơn dự đoán tăng khoảng 38% tương ứng với khoảng [.386] theo thang đo ba mục về sự cô đơn. Các khoảng tin cậy chỉ ra rằng chúng ta có thể chắc chắn 95% rằng độ dốc dự đoán sự cô đơn từ lạm dụng cảm xúc nằm trong khoảng [.308] đến [.463]. Nhìn chung, những phát hiện này nhấn mạnh vai trò của lạm dụng cảm xúc như là một yếu tố quyết định trong sự xuất hiện cảm giác cô đơn ở SV, với hệ số hồi quy được trình bày cho thấy mức độ lạm dụng cảm xúc có thể dự đoán đáng kể sự cô đơn của SV.

2.4. Bàn luận về kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu của chúng tôi cung cấp bằng chứng đáng kể về mối liên hệ giữa lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu và sự cô đơn ở SV đại học Việt Nam. Quá trình xã hội hóa cảm xúc trong môi trường nuôi dưỡng và trải nghiệm từ khi còn nhỏ đóng một vai trò quan trọng đối với sức khỏe tinh thần của cá nhân khi trưởng thành (Hajal & Paley, 2020; Nurius et al., 2015). Trải qua những trải nghiệm bất lợi trong thời thơ ấu, chẳng hạn như lạm dụng cảm xúc, có thể ảnh hưởng đến hạnh phúc cá nhân, gây những tác động tiêu cực đến sức khỏe tinh thần của một cá nhân khi trưởng thành (Mumford et al., 2023).

Kết quả của chúng tôi cho thấy, lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu có mối tương quan dương đáng kể với sự cô đơn, điều này phù hợp với các nghiên cứu trước đây (Chen & Qin, 2020; Landry et al., 2022; Turkkan & Odaci, 2019). Theo lý thuyết gắn bó, trẻ em có thể xây dựng quá trình nội tâm hóa các mối quan hệ giữa bản thân và người khác dựa trên mối quan hệ giữa trẻ và người chăm sóc chính (Ainsworth & Bowlby, 1991; de Heer et al., 2024). Cha mẹ hoặc người giám hộ có hành vi lạm dụng thường không đáp ứng đủ các nhu cầu tinh thần của trẻ, từ chối hoặc bác bỏ các yêu cầu cảm xúc của trẻ (Donald, 2016), cũng như bỏ qua việc dạy dỗ các kỹ năng cảm xúc cần thiết (Dvir et al., 2014; de Heer et al., 2024). Do đó, những trẻ em có từng bị lạm dụng cảm xúc có thể hình thành phong cách gắn bó không an toàn (Cyr et al., 2010), gặp khó khăn trong các vấn đề giao tiếp xã hội (ví dụ: khoảng cách, tính độc đoán và kiểm soát trong các mối quan hệ) (Christ et al., 2019), cũng như tránh sự gần gũi và có những kì vọng không thực tế về các mối quan hệ (Turkkan và Odaci, 2019). Ngoài ra, những trẻ em là nạn nhân của lạm dụng cảm xúc có xu hướng gặp khó khăn trong việc sử dụng các kỹ năng cảm xúc. Ví dụ, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng trẻ em trải qua lạm dụng cảm xúc có các mẫu điều chỉnh cảm xúc kém hiệu quả hơn so với những trẻ không trải qua lạm dụng cảm xúc (Berzenski, 2019; Lavi et al., 2019; Pereira et al., 2021). Hơn nữa, một nghiên cứu đánh giá tổng hợp và phân tích kết luận rằng lạm dụng cảm xúc, kìm nén cảm xúc và biểu hiện cảm xúc tiêu cực khi đối mặt với căng thẳng ở trẻ em (Gruhn & Compas, 2020). Điều này dẫn đến khó khăn trong việc hình thành và phát triển các mối quan hệ xã hội thân thiết và hỗ trợ khi trưởng thành (ví dụ: cô đơn) (Bolger et al., 1998; Kaplow & Widom, 2007; de Heer et al., 2024). Tóm lại, những kết quả này không chỉ bổ sung thêm thông tin về hậu quả của lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu mà còn cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng các chiến lược can thiệp và hỗ trợ phù hợp, giúp các cá nhân đã trải qua lạm dụng cảm xúc có cơ hội phục hồi và phát triển trong tương lai. Các nghiên cứu trong tương lai có thể tập trung vào phân tích cơ chế cụ thể hơn nhằm cải thiện hiệu quả của các can thiệp thực tiễn.

3. Kết luận

Nghiên cứu của chúng tôi không chỉ cho thấy mối liên hệ tích cực giữa lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu và sự cô đơn, mà còn bổ sung nền tảng lý luận cho mối liên hệ giữa lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu và sự cô đơn, đặc biệt trên đối tượng SV tại Việt Nam. SV có mức độ lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu cao có thể đối mặt với nguy cơ cô đơn nhiều hơn. Tuy nhiên, chúng tôi sử dụng thiết kế nghiên cứu cắt ngang, do đó kết quả của nghiên cứu gặp hạn chế về mặt suy luận nhân quả hai chiều giữa các biến số. Các nghiên cứu trong tương lai có thể triển khai thiết kế theo chiều dọc nhằm đánh giá toàn diện hơn về mối liên hệ giữa lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu và sự cô đơn. Đồng thời, việc triển khai các nghiên cứu can

thiệt là cần thiết nhằm đưa ra chiến lược can thiệp giúp giảm thiểu tác động tiêu cực của lạm dụng cảm xúc thời thơ ấu đối với SV cũng như cung cấp các nguồn hỗ trợ khác nhau giúp cá nhân vượt qua sự cô đơn.

Tài liệu tham khảo

- Ainsworth, M. S., & Bowlby, J. (1991). An ethological approach to personality development. *American Psychologist*, 46(4), 333. <https://psycnet.apa.org/doi/10.1037/0003-066X.46.4.333>
- Arslan, G., & Yıldırım, M. (2022). Psychological maltreatment and loneliness in adolescents: Social ostracism and affective experiences. *Psychological Reports*, 125(6), 3028-3048. <https://doi.org/10.1177/00332941211040430>
- Aye, W. T., Lien, L., Stigum, H., & Bjertness, E. (2021). Childhood abuse and its association with adults' mental health problems: a cross-sectional study among men and women in the Yangon Region of Myanmar. *BMJ Open*, 11(11), e045870. <https://doi.org/10.1136/bmjopen-2020-045870>
- Bernstein, D. P., Stein, J. A., Newcomb, M. D., Walker, E., Pogge, D., Ahluvalia, T., ... & Zule, W. (2003). Development and validation of a brief screening version of the Childhood Trauma Questionnaire. *Child Abuse & Neglect*, 27(2), 169-190. [https://doi.org/10.1016/S0145-2134\(02\)00541-0](https://doi.org/10.1016/S0145-2134(02)00541-0)
- Berzenski, S. R. (2019). Distinct emotion regulation skills explain psychopathology and problems in social relationships following childhood emotional abuse and neglect. *Development and Psychopathology*, 31(2), 483-496. <https://doi.org/10.1017/S0954579418000020>
- Berzenski, S. R., & Yates, T. M. (2010). A Developmental Process Analysis of the Contribution of Childhood Emotional Abuse to Relationship Violence. *Journal of Aggression, Maltreatment & Trauma*, 19, 180-203. <https://doi.org/10.1080/10926770903539474>
- Bolger K. E., Patterson C. J., Kupersmidt J. B. (1998). Peer relationships and self-esteem among children who have been maltreated. *Child Development*, 69(4), 1171-1197. <https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.1998.tb06166.x>
- Chen, C., & Qin, J. (2020). Emotional abuse and adolescents' social anxiety: The roles of self-esteem and loneliness. *Journal of Family Violence*, 35(5), 497-507. <https://doi.org/10.1007/s10896-019-00099-3>
- Christ, C., De Waal, M. M., Dekker, J. J., van Kuijk, I., Van Schaik, D. J., Kikkert, M. J., ... & Messman-Moore, T. L. (2019). Linking childhood emotional abuse and depressive symptoms: The role of emotion dysregulation and interpersonal problems. *PLoS One*, 14(2), e0211882. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0211882>
- Cyr, C., Euser, E. M., Bakermans-Kranenburg, M. J., & Van Ijzendoorn, M. H. (2010). Attachment security and disorganization in maltreating and high-risk families: A series of meta-analyses. *Development and Psychopathology*, 22(1), 87-108. <https://doi.org/10.1017/S0954579409990289>
- de Heer, C., Bi, S., Finkenauer, C., Alink, L., & Maes, M. (2024). The association between child maltreatment and loneliness across the lifespan: a systematic review and multilevel meta-analysis. *Child Maltreatment*, 29(2), 388-404. <https://doi.org/10.1177/10775595221103420>
- Domond, P., Orri, M., Vergunst, F., Bouchard, S., Findlay, L., Kohen, D., ... & Côté, S. (2023). Childhood abuse, intimate partner violence in young adulthood, and welfare receipt by midlife. *Pediatrics*, 151(3), e2022057379. <https://doi.org/10.1542/peds.2022-057379>
- Donald, T. (2016). Children: Emotional Abuse. In *Elsevier eBooks* (pp. 467-473). <https://doi.org/10.1016/b978-0-12-800034-2.00065-3>
- Dvir Y., Ford J. D., Hill M., Frazier J. A. (2014). Childhood maltreatment, emotional dysregulation, and psychiatric comorbidities. *Harvard Review of Psychiatry*, 22(3), 149-161. <https://doi.org/10.1097/HRP.0000000000000014>
- Fitzgerald, M., & Notice, M. (2023). Childhood embedded: childhood abuse and chronic physical health conditions over a 10-year period. *Journal of Public Health*, 45(2), e332-e338. <https://doi.org/10.1093/pubmed/fdac063>
- Gruhn, M. A., & Compas, B. E. (2020). Effects of maltreatment on coping and emotion regulation in childhood and adolescence: A meta-analytic review. *Child Abuse & Neglect*, 103, 104446. <https://doi.org/10.1016/j.chiabu.2020.104446>
- Hajal, N. J., & Paley, B. (2020). Parental emotion and emotion regulation: A critical target of study for research and intervention to promote child emotion socialization. *Developmental Psychology*, 56(3), 403-417. <https://doi.org/10.1037/dev0000864>
- Heleniak, C., Jenness, J. L., Vander Stoep, A., McCauley, E., & McLaughlin, K. A. (2016). Childhood maltreatment exposure and disruptions in emotion regulation: A transdiagnostic pathway to adolescent internalizing and

- externalizing psychopathology. *Cognitive Therapy and Research*, 40, 394-415. <https://doi.org/10.1007/s10608-015-9735-z>
- Hughes, M. E., Waite, L. J., Hawkey, L. C., & Cacioppo, J. T. (2004). A short scale for measuring loneliness in large surveys: Results from two population-based studies. *Research on Aging*, 26(6), 655-672. <https://doi.org/10.1177/0164027504268574>
- Jin, Y., Xu, S., Wang, Y., Li, H., Wang, X., Sun, X., & Wang, Y. (2022). Associations between PTSD symptoms and other psychiatric symptoms among college students exposed to childhood sexual abuse: a network analysis. *European Journal of Psychotraumatology*, 13(2), 2141508. <https://doi.org/10.1080/20008066.2022.2141508>
- Kanak, M., & Sakarya, S. (2023). Emotional Bullying Towards Children. In *Handbook of Research on Bullying in Media and Beyond* (pp. 337-355). IGI Global.
- Kaplow J. B., Widom C. S. (2007). Age of onset of child maltreatment predicts long-term mental health outcomes. *Journal of Abnormal Psychology*, 116(1), 176-187. <https://doi.org/10.1037/0021-843X.116.1.176>
- Landry, J., Asokumar, A., Crump, C., Anisman, H., & Matheson, K. (2022). Early life adverse experiences and loneliness among young adults: The mediating role of social processes. *Frontiers in Psychology*, 13, 968383. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2022.968383>
- Lavi, I., Katz, L. F., Ozer, E. J., & Gross, J. J. (2019). Emotion reactivity and regulation in maltreated children: A meta-analysis. *Child Development*, 90(5), 1503-1524. <https://doi.org/10.1111/cdev.13272>
- Maguire, S. A., Williams, B., Naughton, A. M., Cowley, L. E., Tempest, V., Mann, M. K., ... & Kemp, A. M. (2015). A systematic review of the emotional, behavioural and cognitive features exhibited by school-aged children experiencing neglect or emotional abuse. *Child: Care, Health and Development*, 41(5), 641-653. <https://doi.org/10.1111/cch.12227>
- Martin-Gagnon, G., Normandin, L., Fonagy, P., & Ensink, K. (2023). Adolescent mentalizing and childhood emotional abuse: implications for depression, anxiety, and borderline personality disorder features. *Frontiers in Psychology*, 14, 1237735. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2023.1237735>
- Mumford, E. A., Copp, J., & MacLean, K. (2023). Childhood adversity, emotional well-being, loneliness, and optimism: a national study. *Adversity and Resilience Science*, 4(2), 137-149. <https://doi.org/10.1007/s42844-022-00084-8>
- Negriff, S., James, A., & Trickett, P. K. (2015). Characteristics of the social support networks of maltreated youth: Exploring the effects of maltreatment experience and foster placement. *Social Development*, 24(3), 483-500. <https://doi.org/10.1111/sode.12102>
- Nurius, P. S., Green, S., Logan-Greene, P., & Borja, S. (2015). Life course pathways of adverse childhood experiences toward adult psychological well-being: A stress process analysis. *Child Abuse & Neglect*, 45, 143-153. <https://doi.org/10.1016/j.chiabu.2015.03.008>
- Pereira, A., Santos, J. P., Sardinha, P., Cardoso, J., Ramos, C., & Almeida, T. (2021). The impact of childhood abuse on adult self-esteem and emotional regulation. *Annals of Medicine*, 53(sup1), S164-S164. <https://doi.org/10.1080/07853890.2021.1896171>
- Perlman, D., & Peplau, L. A. (1981). Toward a social psychology of loneliness. In R. Gillmour, & S. Duck (Vol. Eds.), *Personal relationships in disorders: . Vol. 3. Personal relationships* (pp. 31-56). London, UK: Academic Press.
- Reinhard, M. A., Rek, S. V., Nenov-Matt, T., Barton, B. B., Dewald-Kaufmann, J., Merz, K., ... & Padberg, F. (2022). Association of loneliness and social network size in adulthood with childhood maltreatment: Analyses of a population-based and a clinical sample. *European Psychiatry*, 65(1), e55. <https://doi.org/10.1192/j.eurpsy.2022.2313>
- Rokach, A. (2019). *The psychological journey to and from loneliness: Development, causes, and effects of social and emotional isolation*. Academic Press.
- Sehlo, M. G., Youssef, U. M., Elgohary, H. M., Salah El-deen, G. M., & Ali, E. A. (2022). The impact of childhood sexual abuse and its associated stigma on depressed women in Egypt. *The Egyptian Journal of Neurology, Psychiatry and Neurosurgery*, 58(1), 149. <https://doi.org/10.1186/s41983-022-00587-2>
- Spithoven, A. W., Bijttebier, P., & Goossens, L. (2017). It is all in their mind: A review on information processing bias in lonely individuals. *Clinical Psychology Review*, 58, 97-114. <https://doi.org/10.1016/j.cpr.2017.10.003>
- Turkkan, T., & Odaci, H. (2019). Relationship between childhood abuse experiences, cognitive distortions and loneliness levels of high school students. *Klinik Psikiyatri Dergisi-Turkish Journal of Clinical Psychiatry*, 22(1), 93-103. <http://doi.org/10.5505/kpd.2018.40427>